

Số: /KH-SLĐTBXH

Hà Tĩnh, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-TCTTKĐA06 ngày 07/02/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (sau đây gọi là Đề án 06/CP), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP (sau đây gọi tắt là Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan).

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được phân công chủ trì phối hợp.

- Triển khai thực hiện các nội dung Đề án 06/CP một cách kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả, bảo đảm chất lượng, đáp ứng theo yêu cầu tại Kế hoạch số 48/KH-TCTTKĐA06 ngày 07/02/2024.

2. Yêu cầu:

- Các phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nội dung tại Kế hoạch số 48/KH-TCTTKĐA06 ngày 07/02/2024. Trong quá trình thực hiện cần bám sát các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Kịp thời đề xuất với UBND, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án 06/CP.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP và các nhiệm vụ của Đề án 06/CP đem lại hiệu quả cụ thể, có tác động tích cực đến ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, qua đó có tác động tích cực đến thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của quốc gia nói chung và của tỉnh nói riêng.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 với chủ đề xác định năm 2024 “**Hoàn thiện hạ tầng công**

nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số” huy động cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy các nguồn lực, tập trung các giải pháp khắc phục tồn tại, tháo gỡ khó khăn, xử lý “điểm nghẽn”, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chậm, chưa hoàn thành và các nhiệm vụ được triển khai theo lộ trình trong năm 2024, tạo động lực thúc đẩy tiến tới thực hiện hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025.

1. Nhiệm vụ phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1.1. Nội dung thực hiện:

Thực hiện khảo sát tình hình triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông thiết yếu tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh

1.2. Phân công nhiệm vụ

Phòng người có công chủ trì phối hợp phòng Bảo trợ xã hội, các ngành liên quan và các địa phương thực hiện khảo sát tình hình triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông thiết yếu.

1.3. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 03 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

2. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

2.1. Nội dung thực hiện:

Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng tỷ lệ người chi trả qua tài khoản ngân hàng trên tổng đối tượng quản lý từ 5% lên 25-30% trong quý II/2024; Quý III/2024 đạt 40-50%; Quý VI/2024 đạt 50-60% (không bao gồm các đối tượng bất khả kháng). Trước mắt đảm bảo chi trả không dùng tiền mặt cho 100 đối tượng đã có tài khoản ngân hàng trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

2.1.1. Phân công nhiệm vụ:

Phòng Kế hoạch tài chính chủ trì phối hợp với Phòng người có công, Phòng Bảo trợ xã hội, các địa phương tiếp tục phổ biến, tuyên truyền cho người dân về lợi ích chi trả không dùng tiền mặt hoàn thành theo kế hoạch.

2.1.2 Thời gian thực hiện: Thực hiện theo mốc thời gian quy định.

2.2. Nội dung thực hiện:

Nghiên cứu phương án “ Tài khoản an sinh xã hội” để mỗi người dân Việt Nam có tài khoản gắn với định danh cá nhân phục vụ chi trả an sinh xã hội qua ứng dụng VneID

2.2.1. Phân công nhiệm vụ

Các phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tham mưu chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VneID, phối hợp với Công an tỉnh, Ngân hàng các địa phương triển khai, cụ thể:

- Phòng Người có công phối hợp cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng người có công với cách mạng.

- Phòng Trẻ em - Phòng chống tệ nạn xã hội chủ trì cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng trẻ em.

- Phòng Bảo trợ xã hội chủ trì cập nhật cơ sở dữ liệu các đối tượng bảo trợ

xã hội và các đối tượng an sinh xã hội còn lại.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

2.2.2. Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay sau khi có chỉ đạo của Trung ương của tỉnh và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh.

3. Nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

3.1. Nội dung thực hiện

Tiếp tục duy trì rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về dân cư theo hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan đối với: dữ liệu người lao động, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu trẻ em,...

3.2. Phân công nhiệm vụ

Các phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG cụ thể:

- Phòng Lao động Việc làm chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG dữ liệu người lao động

- Phòng Trẻ em - phòng chống tệ nạn xã hội chủ trì rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG dữ liệu đối tượng trẻ em.

- Phòng Bảo trợ xã hội chủ trì rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng an sinh xã hội còn lại.

3.3. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công.

2. Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, các phòng chuyên môn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06/CP tỉnh.

3. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối triển khai thực hiện, tham mưu chỉ đạo, đôn đốc đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Tổ công tác triển khai ĐA 06 tỉnh;
- Giám đốc, Các Phó Giám đốc;
- Các phòng Sở, đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Hữu Công